

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 15-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Sơn.

2. Ông Phạm Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2021/HSST-QĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1989 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp số 7, xã MC, huyện CL, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1959 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; có vợ và một con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Huỳnh Thị B, sinh năm: 1945.

Nơi cư trú: Ấp PĐ, xã NĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Lê Hữu Đ, sinh năm: 1978.

Nơi cư trú: Ấp PĐ, xã NĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn M, sinh năm: 1943.

Nơi cư trú: Ấp PĐ, xã NĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

2. Công ty Cổ phần xe khách PM.

Địa chỉ trụ sở: Số 486-486A đường TM, phường TP, Quận K, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Viết Q - Chức vụ: Tổng giám đốc (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Minh K, sinh năm: 1984.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp PT, xã TM, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Số 27, đường Nguyễn Đáng, khóm 1, phường 7, thành phố TV, tỉnh TV (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T ký hợp đồng lao động lái xe cho Công ty Cổ phần xe khách PM (sau đây gọi tắt là Công ty). Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 10/7/2020, T điều khiển xe ô tô khách giường nằm biển số 51B-135.03 thuộc sở hữu Công ty lưu thông trên tuyến tránh Quốc lộ 60 hướng từ thị trấn AB, huyện M, tỉnh Bến Tre đi tỉnh TV. Khi đến khu vực ngã tư giao với đường không ưu tiên có biển báo nguy hiểm thuộc ấp BT, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre, T điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái để vượt qua xe lưu thông cùng chiều thì xảy ra va đụng với xe mô tô biển số 71S2-6297 do ông Lê Văn M điều khiển chở bà Huỳnh Thị B lưu thông cùng chiều phía trước và đang chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái gây tai nạn. Hậu quả làm bà B bị gãy và dập cánh tay trái, ông M bị T tích nhẹ, hai xe bị hư hỏng nhẹ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ: Một xe ô tô biển số 51B-135.03, nhãn hiệu THACO, số loại: TB120SL-WII, số khung: RN5B48SACE002043, số máy: WP12375N1414C021789 (bị hư hỏng do tai nạn); một xe mô tô biển số 71S2-6297, nhãn hiệu: SUNGGU, loại xe: nữ, màu sơn: nâu, số khung: D51-011286, số máy: FMG-011286 (bị hư hỏng do tai nạn); một mảnh nhựa màu vàng bảo vệ đèn bên hông xe ô tô; một nón bảo hiểm màu vàng sọc trắng.

- Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn T giao nộp: Một giấy phép lái xe hạng E số 840071003496 mang tên Nguyễn Văn T; giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0000469905, giấy biên nhận thể chấp, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 1931866.

- Trong quá trình điều tra, ông Lê Văn M giao nộp: Một giấy phép lái xe hạng A1 số 8931611 mang tên Lê Văn M và giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 71S2-6297 số 0005424.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là đoạn đường thẳng trên tuyến tránh Quốc lộ 60 thuộc ấp BT, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre,

mặt đường rộng 9,10 mét, được rải nhựa, có vạch kẻ tim đường dạng đứt quãng. Cách hiện trường 12,8 mét về hướng thị trấn AB có biển báo giao thông đường bộ giao nhau với đường không ưu tiên bên phải và bên trái. Chọn vạch kẻ tim đường làm chuẩn (chọn hướng khám nghiệm từ thị trấn AB đi tỉnh TV), dấu vết và 02 phương tiện để lại trên hiện trường nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đo vào tim đường ghi nhận như sau:

- Vị trí xe ô tô biển số 51B-135.03 đỗ trên phần đường bên trái, sau tai nạn đầu xe hướng tỉnh TV, đuôi xe hướng thị trấn AB, tâm trục sau ngoài bên phải cách tim đường 1,30 mét, tâm trục trước ngoài bên phải cách tim đường 1,18 mét; xe để lại 04 vết phanh dạng đường cong đứt quãng nằm bên phần đường trái.

+ Vết phanh 1: Dài 46,60 mét x rộng 0,20 mét, điểm đầu gần nhất vết phanh 1 cách tim đường 1,75 mét, điểm cuối vết phanh 1 trùng với vị trí bánh xe sau ở trong bên trái xe ô tô biển số 51B-135.03, gần nhất cách tim đường 3,25 mét.

+ Vết phanh 2: Dài 45,90 mét x rộng 0,18 mét, điểm đầu gần nhất cách tim đường 2,05 mét, cách điểm đầu gần nhất vết phanh 1 là 0,78 mét, điểm cuối vết phanh 2 trùng với vị trí bánh xe sau ở ngoài bên trái xe ô tô biển số 51B-135.03 gần nhất cách tim đường 3,60 mét.

+ Vết phanh 3: Dài 19,65 mét x rộng 0,28 mét, điểm gần nhất vết phanh 3 cách tim đường 1,75 mét, gần nhất cách đầu vết ma sát 2 là 2,40 mét, điểm cuối vết phanh 3 trùng bánh xe sau ở trong bên phải xe ô tô biển số 51B-135.03, gần nhất cách tim đường 1,70 mét.

+ Vết phanh 4: Dài 19,95 mét x 0,16 mét, điểm đầu gần nhất vết phanh 4 cách tim đường 1,50 mét, điểm cuối vết phanh 4 trùng bánh xe sau ngoài bên phải xe ô tô biển số 51B-135.03, gần nhất cách tim đường 1,35 mét.

- Vị trí mảnh nhựa xe ô tô màu vàng kích thước 0,11 mét x 0,06 mét để lại trên hiện trường phần đường bên trái cách tim đường 1,55 mét. Xe ô tô biển số 71S2-6297 ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng tỉnh TV, đuôi xe hướng thị trấn AB, tâm bánh sau cách tim đường 0,40 mét, tâm bánh trước cách tim đường 0,65 mét, để lại 02 vết cày và 04 vết ma sát.

+ Vết cày 1: Dạng đường thẳng liền nét dài 0,97 mét x rộng 0,005 mét, đầu vết cày cách tim đường 0,68 mét, cuối vết cày cách tim đường 0,50 mét.

+ Vết cày 2: Dạng đường cong liền nét dài 4,70 mét x 0,01 mét, đầu vết cày 2 cách tim đường 0,58 mét, cuối vết cày 2 trùng với vị trí khung sắt rở xe ô tô biển số 71S2-6297 cách tim đường 1,05 mét.

+ Vết ma sát 1: Dạng đường thẳng liền nét dài 1,40 mét x rộng 0,005 mét, nằm trên phần đường bên trái có chiều hướng theo hướng khám nghiệm, đầu vết ma sát 1 cách tim đường 0,65 mét, cách điểm gần nhất vết phanh 1 là 21,45 mét, cuối vết ma sát 1 cách tim đường 0,78 mét.

+ Vết ma sát 2: Dạng đường thẳng đứt quãng dài 1,72 mét x rộng 0,01 mét nằm trên phần đường bên trái có chiều hướng theo hướng khám nghiệm, đầu vết ma sát cách tim đường 0,74 mét, cách đầu vết cày 1 là 0,28 mét, cuối vết ma sát 2 cách tim đường 0,44 mét.

+ Vết ma sát 3: Dạng đường thẳng đứt quãng dài 0,43 mét x rộng 0,01 mét nằm trên phần đường bên trái có chiều hướng theo hướng khám nghiệm, đầu vết ma sát 3 cách tim đường 0,34 mét, cách đầu vết cày 2 là 0,35 mét, cuối vết ma sát 3 cách tim đường 0,35 mét.

+ Vết ma sát máu: Màu đen, đỏ sẫm hình dạng không xác định, kích thước 02 mét x 1,60 mét, để lại trên phần đường bên trái, gần nhất vết ma sát máu trùng với điểm đầu vết phanh 4 cách tim đường 1,50 mét, gần nhất điểm cuối vết ma sát máu cách tim đường 0,65 mét.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển số 51B-135.03 ghi nhận: Cách đầu xe bên phải 450cm có vết trầy xước mới dài 75cm x rộng 0,5cm. Cách đầu xe bên phải 528cm đèn hông xe bị bể mới phần ốp bảo vệ, rời khỏi vị trí ban đầu. Cách đầu xe bên phải 718cm có vết trầy xước bong tróc sơn mới dài 65cm x 0,5cm. Mặt lẫn và mặt ngoài bên phải lốp xe sau bên phải dính chất màu nâu kích thước 60cm x 30cm.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 71S2-6297 ghi nhận: Mặt trước ốp gương chiếu hậu bên trái bị mài mòn, bị đẩy lệch từ trước về sau từ phải qua trái. Mặt trước đầu tay cầm trái bị mài mòn cao su mới, kích thước 2,5cm x 01cm, thấp nhất cách nền 103cm. Khung sắt rở xe mặt trước bên trái có vết mài mòn kim loại mới, kích thước 1,5cm x 01cm. Vẽ trước bên trái có vết mài mòn mới, kích thước 05cm x 01cm.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu số 484/YHXN ngày 10/7/2020 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao M kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn T là 1.9mg/100ml, trị số bình thường 0 - 30.

Tại Giấy chứng nhận T tích số 875/CN-BVCR của Bệnh viện Chợ Rẫy- Thành phố Hồ Chí M ghi nhận bà Huỳnh Thị B khi vào viện có các T tích như sau: Lâm sàng: Bầm vùng thái dương trái; tay trái: Vết T dập nát hoàn toàn vùng khuỷu tay, biến dạng khuỷu tay, bầm mặt trước cánh tay, các đầu ngón tay nhợt, mất vận động, mất cảm giác, mạch quay, mạch trụ không bắt được; chân trái: Hạn chế vận động háng. Cận lâm sàng: CT Scan sọ não: Chưa ghi nhận hình ảnh tổn T nội sọ; CT Scan bụng: Tổn T dạng nang nhu mô lách nghi ngờ lạnh tính, không phát hiện dịch - khí tự do ổ bụng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về T tích số 229-820/TgT ngày 31/8/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định, bà Huỳnh Thị B bị bầm vùng thái dương trái, CT Scanner sọ não: không tổn T nội sọ; tay trái: vết T dập nát hoàn toàn vùng khuỷu tay, biến dạng khuỷu tay, bầm mặt trước cánh tay, các đầu ngón tay nhợt, mất vận động, mất cảm giác, mạch trụ không

bắt được, XK cánh tay trái, cẳng tay trái: gãy phức tạp xương cẳng tay trái, hiện mất hoàn toàn tay trái. Tỷ lệ phần trăm tổn T cơ thể do T tích là 73%.

Đối với T tích của ông Lê Văn M thì ông M có đơn từ chối giám định T tích.

Tại Kết luận giám định số 3949/C09B ngày 04/8/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm tham gia giao thông hệ thống phanh, hệ thống lái, đèn và còi trên xe ô tô biển số 51B-135.03 có hiệu lực. Tốc độ của xe tại thời điểm 17 giờ 43 phút 56 giây ngày 10/7/2020 là 70km/h.

Tại Kết luận giám định số 4011/C09B ngày 21/8/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bên phải xe ô tô biển số 51B-135.03 và bên trái xe mô tô biển số 71S2-6297 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện trên mặt đường thuộc phần đường bên trái Quốc lộ 60, hướng từ thị trấn AB đi tỉnh TV.

Tại Kết luận giám định số 5576/C09B ngày 11/01/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khi xe mô tô trong vụ tai nạn giao thông nêu trên đang phát tín hiệu chuyển hướng thì: xe ô tô đang ở phần đường theo hướng từ phía trên xuống phía dưới màn hình quan sát (phần đường bên trái theo hướng nhìn màn hình); xe mô tô di chuyển ở phần đường theo hướng từ phía dưới lên phía trên màn hình quan sát (phần đường bên phải theo hướng nhìn màn hình). Không đủ cơ sở kết luận trong nội dung 04 tập tin video cần giám định: Xe ô tô biển số 51B-135.03 bắt đầu phát tín hiệu xin vượt tại vị trí nào, cách xe mô tô trong vụ tai nạn giao thông bao nhiêu; xe mô tô trong vụ tai nạn giao thông bắt đầu phát tín hiệu xin chuyển hướng tại vị trí nào, cách xe ô tô biển số 51B-135.03 bao nhiêu; xe mô tô trong vụ tai nạn giao thông phát tín hiệu chuyển hướng bao xa thì mới chuyển hướng.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSMCN ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn T về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, tại phiên tòa bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thị B là ông Lê Hữu Đ giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt áp dụng đối với bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn M giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty là ông Đào Viết Q và người làm chứng anh Nguyễn Minh K vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Bị cáo và Công ty đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Hữu Đ với tổng số tiền 172.000.000 đồng gồm: Chi phí điều trị là 59.500.000 đồng, tiền xe đi điều trị và tái khám là 4.500.000 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 30.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 78.000.000 đồng (trong đó, bị cáo bồi thường số tiền 52.000.000 đồng, Công ty bồi thường số tiền 120.000.000 đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, ông Lê Văn M không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản bị xâm phạm nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Cày Nam, tỉnh Bến Tre trả cho đại diện Công ty: Một xe ô tô biển số 51B-135.03, nhãn hiệu THACO, số loại: TB120SL-WII, số khung: RN5B48SACE002043, số máy: WP12375N1414C021789; một mảnh nhựa màu vàng bảo vệ đèn bên hông xe ô tô; giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0000469905, giấy biên nhận thế chấp, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 1931866. Trả cho ông Lê Văn M: Một xe mô tô biển số 71S2-6297, nhãn hiệu: SUNGGU, loại xe: nữ, màu sơn: nâu, số khung: D51-011286, số máy: FMG-011286; một giấy phép lái xe hạng A1 số 8931611 mang tên Lê Văn M; giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 71S2-6297 số 0005424; một nón bảo hiểm màu vàng sọc trắng.

Đối với giấy phép lái xe hạng E số 840071003496 mang tên Nguyễn Văn T đề nghị trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty là ông Đào Viết Q, người làm chứng anh Nguyễn Minh K vắng mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là phù hợp với quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 10/7/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển số 51B-135.03 lưu thông trên tuyến tránh Quốc lộ 60. Khi đến ngã tư giao nhau với đường không ưu tiên nằm trong khu vực có biển báo nguy hiểm thuộc ấp BT, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre do thiếu chú ý quan sát và vượt xe không đúng quy định dẫn đến va đụng với xe mô tô biển số 71S2-6297 do ông Lê Văn M điều khiển chở bà Huỳnh Thị B lưu thông cùng chiều phía trước và đang chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái gây tai nạn. Hậu quả làm bà Huỳnh Thị B bị tổn thương do T tích là 73%.

Bị cáo T điều khiển phương tiện tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đúng quy định, xử lý tình huống không kịp thời gây tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8; điểm a, d khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải; hành vi đó đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ và sự an toàn về sức khỏe, thiệt hại về tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Mặc dù, việc gây ra tai nạn là lỗi vô ý, bản thân bị cáo không mong muốn nhưng đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm bị hại bị tổn T cơ thể do T tích là 73%, để lại nỗi đau và ảnh hưởng rất lớn đến đời sống sinh hoạt sau này của bị hại. Xét thấy, tính chất vụ án là nghiêm trọng, hiện nay ở địa phương loại tội phạm này xảy ra ngày càng gia tăng và phức tạp. Bên cạnh đó, người tham gia giao thông chủ quan khi điều khiển phương tiện giao thông, bất chấp luật giao thông đường bộ nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho bị hại; trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cậu ruột là Nguyễn Văn Hưng và Nguyễn Thanh K là người có công với cách mạng; bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề và làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Qua xem xét về điều kiện, hoàn cảnh sống của các bị cáo Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và Công ty đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp bị hại với tổng số tiền 172.000.000 đồng gồm: Chi phí điều trị là 59.500.000 đồng, tiền xe đi điều trị và tái khám là 4.500.000 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 30.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 78.000.000 đồng (trong đó, bị cáo bồi thường số tiền 52.000.000 đồng, Công ty bồi thường số tiền 120.000.000 đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, ông Lê Văn M không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản bị xâm phạm. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre trả cho đại diện Công ty: Một xe ô tô biển số 51B-135.03, nhãn hiệu THACO, số loại: TB120SL-WII, số khung: RN5B48SACE002043, số máy: WP12375N1414C021789; một mảnh nhựa màu vàng bảo vệ đèn bên hông xe ô tô; giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0000469905, giấy biên nhận thế chấp, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 1931866. Trả cho ông Lê Văn M: Một xe mô tô biển số 71S2-6297, nhãn hiệu: SUNGGU, loại xe: nữ, màu sơn: nâu, số khung: D51-011286, số máy: FMG-011286; một giấy phép lái xe hạng A1 số 8931611 mang tên Lê Văn M; giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 71S2-6297 số 0005424; một nón bảo hiểm màu vàng sọc trắng. Xét thấy việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra là phù hợp với Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Trả cho bị cáo giấy phép lái xe hạng E số 840071003496 mang tên Nguyễn Văn T.

[8] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 15/10/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Cẩm, huyện CL, tỉnh TV phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành

hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T giấy phép lái xe hạng E số 840071003496 cấp ngày 04/5/2017.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã MC, huyện CL;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Dân